

Tên chủ xe (Owner's full name):

Số máy (Engine N°):

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VN-CN ĐÔNG SG**

**4KE-BU486791**

Địa chỉ (Address):

Số khung (Chassis N°):

**35 Nguyễn Văn Bá KP3 Bình Thọ Q.Thủ Đức**

**81BCCU805322**

Nhãn hiệu (Brand):

**HYUNDAI**

Số loại: (Model code)

**SANTAFE**

Loại xe (Type):

**Chở tiền**

Dung tích (Capacity):

**2359**

Màu sơn (Color):

**Bạc**

Chiều dài cơ sở (Wheel Formula): **2,700 m**

Năm sản xuất (Year of manufacture): **2011**

Tự trọng (Empty weight): **1865 kg**

Kích thước bao:-Dài (Length): **4,685m**;Rộng (Width): **1,890 m**;Cao (Height): **1,725m**

Overall dimension

Kích thước thùng:- Dài (Length):

m;Rộng (Width):

m;Cao (Height):

m

Tải trọng: Hàng hóa: **315** kg; số chỗ ngồi (Sit): **05** đứng (Stand): năm (Lie):

Kích cỡ lốp trước/sau (Tire size): **235/65R17**

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

date

Biển số đăng ký(N°Plate)

Hồ Chí Minh, ngày(date)

06 tháng

12 năm

2011

**51A-246.17**

Đăng ký lần đầu ngày:

First registration date

**05/12/2011**

**THƯỢNG TÁ Nguyễn Hùng Diệp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Socialist Republic of Vietnam

**CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Ho Chi Minh city's Public security  
**PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG**  
The traffic police Division

**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**

Car Registration Certificate

Số (Number): **037588**

Mẫu số 09  
BH kèm theo Thông tư số 36/2010/TT-BCA  
ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an

**1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)**

Biển đăng ký: 51A-246.17 Số quản lý: 5004V-045237  
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô chở tiền

Nhãn hiệu: (Mark) HYUNDAI

Số loại: (Model code) SANTA FE

Số máy: (Engine Number) G4KEBU486791

Số khung: (Chassis Number) KMHS81BCCU805322

Năm, Nước sản xuất: 2011, Hàn Quốc  
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:  
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

**2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)**

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1615/1920 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4685 x 1890 x 1725 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2700 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1865 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 315/315 (kg)  
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2505/2505 (kg)  
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2359 (cm3)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 128(kW)/6000(vp)

Số sê-ri: (No.) DB-3711804 8AC8AE1B

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 235/65R17

2: 2; 235/65R17

TP. HCM, ngày 11 tháng 11 năm 2024

Số phiếu kiểm định (Issued on: Day/Month/Year)

(Inspection Report No)

5003V-29449/24

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 10/05/2025

TP. HCM, ngày 11 tháng 11 năm 2024  
ĐƠN KIỂM ĐỊNH  
(INSPECTION CENTER)  
XE CƠ GIỚI  
SỐ 50-03V



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Có lắp camera (Equipped with camera) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

### CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward in.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

*A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.*

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

MOT - Vietnam Register

### GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS



No: DB 3711804